

PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN VÀ THỂ HIỆN HIỆN THỰC LỊCH SỬ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH

NGUYỄN VĂN HÙNG *

Nguyễn Xuân Khánh và tiểu thuyết lịch sử của ông đã tạo nên bước đột phá táo bạo về cách viết, về tư duy tự sự lịch sử, bằng những tìm tòi thể nghiệm nhiều cách kết cấu mới, vận dụng các thủ pháp của kỹ thuật viết hiện đại, mở ra những dạng thức mới cho tiểu thuyết lịch sử. Trong đó, một trong những điểm nhấn góp phần làm nên thành công vang dội trong các sáng tác của ông đó là **phương thức lựa chọn và thể hiện hiện thực lịch sử rất sáng tạo và độc đáo**. Bài viết này tìm hiểu phương thức lựa chọn và thể hiện hiện thực lịch sử trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh.

1. Phương thức lựa chọn giai đoạn, thời điểm lịch sử

1.1. Lựa chọn thời điểm lịch sử đầy biến động và phức tạp của dân tộc với những vấn đề lịch sử hệ trọng, những nhân vật lịch sử “có vấn đề”

Viết về quá khứ đã qua, công việc của nhà viết tiểu thuyết lịch sử là làm sống lại lịch sử bằng việc khám phá những bí ẩn, khuất lấp của lịch sử, lí giải lịch sử từ số phận cá nhân và tìm ra sợi dây liên hệ giữa quá khứ với đời sống hiện tại. Lẽ cố nhiên, nhà văn phải dựa trên một phong nền, một khung cảnh lịch sử nhất định, dù đó chỉ là phương tiện, là cái “đỉnh” để treo những bức tranh theo cách nói của A. Dumas mà thôi. Vấn đề đặt ra cho các nhà tiểu thuyết là sẽ lựa chọn giai đoạn lịch sử nào? Thời điểm lịch sử ấy có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện ý đồ của tác giả cũng như trong giá trị nối kết với hiện tại? Đây có thể coi là bước đầu tiên trong

công việc viết tiểu thuyết lịch sử, thể hiện sâu sắc vai trò chủ quan, cá tính sáng tạo của nhà văn.

Chọn những thời điểm lịch sử đầy biến động và phức tạp, Nguyễn Xuân Khánh tỏ ra là một nhà văn khá tinh tế và nhạy cảm. Với *Hồ Quý Ly* là giai đoạn cuối Trần đầu Hồ thế kỉ XIV-XV, còn trong *Mẫu Thượng ngàn* là xã hội Việt Nam với điểm nhấn là cuộc sống và những người dân ở một làng quê bán sơn địa Bắc bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Trong lịch sử, đây là những thời điểm được ghi nhận có nhiều sự kiện trọng đại liên quan đến vận mệnh của dân tộc. Cuối nhà Trần với sự khủng hoảng toàn diện do sự suy thoái của tầng lớp cầm quyền, triều đình suy tàn, phân hóa nghiêm trọng cùng với đó là thiên tai, dịch họa, giặc giã nổi lên khắp nơi, xã hội biến suy sâu sắc. Viết về nhà Trần, một trong những triều đại hưng thịnh nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam, tác giả không chọn những thời điểm vàng son, chói lọi, cũng không chọn để tôn vinh những nhân vật anh hùng, hào kiệt đã được lưu danh trong sử sách mà ông lại lựa chọn thời điểm suy tàn, biến động nhất của một triều đại. Nhiệm vụ của nhà văn lúc này là phải nhìn xoáy sâu vào những cơn sóng khủng hoảng để truy tìm, suy ngẫm và giải mã những vấn đề trong quá khứ, ráo riết tìm lời giải đáp cho các câu hỏi thiết thực của hiện tại. Cùng với

(*) NCS Khoa Văn học, Học viện Khoa học xã hội; Giảng viên Khoa Xã hội và Nhân văn, Đại học Phú Xuân, Huế.

đó, tác giả đã lựa chọn Hồ Quý Ly, một nhân vật lịch sử gai góc, “có vấn đề”, với những tranh luận trái chiều về vai trò của ông trong lịch sử dân tộc để thể hiện những luận giải về lịch sử của mình. Nhân vật tư tưởng này đã được nhìn xây dựng từ nhiều góc độ, một nhà cải cách táo bạo, một người đa mưu túc trí, một biểu tượng của khát vọng quyền lực, một con người của những mối quan hệ đời tư, thế sự. Bi kịch của ông hóa thành bi kịch của đất nước - bi kịch đối mới bằng mọi giá, bất chấp sự quay lưng hững hờ phản đối của nhân dân. Cách nhìn của Nguyễn Xuân Khánh về Hồ Quý Ly và công cuộc canh tân đất nước có tính phản biện, đối thoại lại cách nhìn của sử sách chính thống và kinh nghiệm cộng đồng.

Trong tiểu thuyết *Mẫu Thượng ngàn*, lấy bối cảnh làng quê Cổ Đình với những biến động xã hội khi Pháp dần từng bước bình định và đặt ách đô hộ ở Việt Nam. Trong lúc đạo Phật suy tàn, đạo Khổng bị gạt bỏ, đạo Thiên Chúa du nhập đang tìm chỗ đứng, đạo Mẫu trở thành niềm tin và sức mạnh tâm linh gắn kết, nuôi dưỡng sức mạnh cộng đồng. Nhiều sự kiện lịch sử đã được nhà văn nhắc đến cùng với đó là những gương mặt, những nhân vật làm nên lịch sử thời điểm ấy. Tuy nhiên, điều ấy chỉ mang nhiệm vụ là tạo dựng một không khí lịch sử để nhân vật sống và suy tư. Nguyễn Xuân Khánh “không tái hiện quá trình thuộc địa hóa như một thực tại lịch sử mà tìm cách minh định thực tại ấy, mọi hành động đã được thay thế bằng những ưu tư về sự chinh phục”⁽¹⁾. Nhà văn tập trung chú ý cho những suy ngẫm, tiếng nói cá nhân của cả hai bên chinh phục và cộng đồng bị chinh phục nhằm diễn giải về quá khứ. Tác giả đã khéo léo lồng vào các câu chuyện huyền thoại, huyền tích, đã sử dụng không chỉ nhằm tạo lực từ trường hấp dẫn người đọc, mà quan trọng hơn, thông qua những câu chuyện

hư hư thực thực đó, ông muốn luận bàn về một vấn đề muôn thuở của đất nước, đó là cội nguồn bản sắc và sức sống văn hóa Việt trong sự xung đột, xâm lấn của văn hóa phương Tây buổi giao thời. Lúc này, cái khung lịch sử đã được sử dụng như phương tiện cấu tạo tiểu thuyết, và sau đó thì tiểu thuyết lại là phương tiện để tác giả thể hiện những tư duy, biện minh và dự phóng cho chủ đề trên lịch sử.⁽²⁾

1.2. Lựa chọn khám phá, phân tích các sự kiện lịch sử tiêu biểu

Lựa chọn các sự kiện lịch sử để chiếm lĩnh và tái hiện không phải là một công việc ngẫu nhiên đối với mỗi nhà tiểu thuyết lịch sử. Đó thực sự là một công việc nghiêm túc, đòi hỏi sự cẩn trọng, công phu, thể hiện những suy tư và tìm tòi sáng tạo của mỗi nhà văn. Qua việc lựa chọn khám phá, phân tích các biến cố lịch sử tiêu biểu, tiểu thuyết gia đã thể hiện rất rõ mục đích, ý đồ nghệ thuật của mình. Trước năm 1986, trong các sáng tác về đề tài lịch sử của Nguyễn Tử Siêu, Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng, những sự kiện lịch sử lớn đã được tái hiện với một niềm tự hào và lòng ngưỡng vọng sâu sắc nhằm đánh thức tinh thần yêu nước, chống ngoại xâm của người dân Việt. Sau năm 1986, trong các sáng tác của Hoàng Quốc Hải, Võ Thị Hảo, Nguyễn Mộng Giác, Nam Dao, Nguyễn Xuân Khánh,... một lần nữa, quá khứ lại được phục hiện nhưng với một tinh thần và tâm thế mới.

Đặt lịch sử trước nhiều giả thuyết khác nhau, Nguyễn Xuân Khánh đã lựa chọn những sự kiện lịch sử tiêu biểu với nhiều kiến giải mang đậm dấu ấn cá nhân nhà

⁽¹⁾ Đoàn Anh Dương, *Tư sự hậu thực dân: Lịch sử và huyền thoại trong “Mẫu Thượng ngàn” của Nguyễn Xuân Khánh*, Nghiên cứu Văn học, số 9, HN, 2010, tr.107-121.

⁽²⁾ Nguyễn Mộng Giác và Nam Dao (2002), *Thảo luận về tiểu thuyết lịch sử*, Văn học Cali 197, đưa lên *Da Màu* 9/9/2008.

văn. Trong *Hồ Quý Ly*, nhà văn đã lựa chọn tái hiện nhiều biến cố lịch sử quan trọng, đặc biệt trong đó là cuộc cải cách gây nhiều tranh cãi của Hồ Quý Ly... Rõ ràng, đây không đơn thuần là sự liệt kê biên niên sử hay sự xuất hiện ngẫu nhiên, rời rạc của các sự kiện mà tất cả đều hướng vào và xoay quanh chủ đề, tư tưởng trọng tâm của tác phẩm. Đây là những sự kiện, chi tiết “sống” được nhà văn lựa chọn trong số vô vàn các sự kiện đã xảy ra trong thời điểm lịch sử này. Thông qua việc lựa chọn các sự kiện lịch sử tiêu biểu này, nhà văn muốn khắc sâu vào sự khủng hoảng, bế tắc của nhà Trần, từ đó đưa ra một tình thế phải “thay máu” để chấn hưng đất nước, đồng thời đối thoại, “tranh luận” với lịch sử và con người hiện tại về ý nghĩa “thời thế” của nhân vật Hồ Quý Ly trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Với *Mẫu Thượng ngàn*, mặc dù các sự kiện và hành động lịch sử xuất hiện rất ít nhưng lại là những sự kiện mang đầy cảm quan cá nhân của nhà văn. Sự kiện hai lần đánh thành Hà Nội của Pháp năm 1873 và năm 1882, sự kiện đàn áp người công giáo dưới thời vua Tự Đức, lịch sử xây dựng Nhà Thờ Lớn Hà Nội, cuộc chiến của người Pháp với quân khởi nghĩa nông dân, với quân Cờ Đen... đều được tái hiện chân thực và sinh động. Những sự kiện “biết nói” này trở thành khung lịch sử cho những suy tư về lịch sử, về văn hóa. Nó thể hiện tư duy lịch sử sắc sảo, và chiều sâu nhân bản làm nên giá trị cho các tác phẩm của ông.

1.3. Lựa chọn và khám phá hằng số lịch sử từ điểm nhìn văn hóa, triết học lịch sử và tinh thần nhân bản

Chưa bao giờ, sự đòi hỏi khả năng nắm bắt cái hằng số lịch sử và văn hóa trên tinh thần nhân bản, triết học lịch sử lại trở nên ráo riết với người viết tiểu thuyết lịch sử như vậy. Những tác phẩm của Nam Dao, Nguyễn Mộng Giác, Võ Thị

Hảo, Nguyễn Xuân Khánh, Trần Thu Hằng... không chỉ dừng lại ở việc tái hiện, luận giải các sự kiện, biến cố lịch sử, từ đó, khám phá tấn bi kịch của những số phận cá nhân trong cơn biến thiên của lịch sử, giải mã những hệ lụy lịch sử, mà còn kiếm tìm những giá trị cội nguồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trung thành với các sự kiện lịch sử, tái hiện chân thật bức tranh thời đại, với Nguyễn Xuân Khánh, đó không phải là mục đích cứu cánh. Cái đích cuối cùng của nhà văn là truy tìm, giải mã những chân lí có tính phổ quát, soi rọi quá khứ bằng cái nhìn và tinh thần hiện đại, từ đó soi sáng và tìm ra những bài học cho hiện tại. Với những vấn đề được đặt ra trong *Hồ Quý Ly* như cách tân hay bảo thủ, cách tân như thế nào, vai trò và cách hành xử của trí thức trước thời cuộc, vấn đề đổi mới với quyền lực, đổi mới như thế nào để phù hợp với thời thế, nhân tâm, số phận, bi kịch những cá nhân, cộng đồng trong cơn cuồng nộ của lịch sử..., tác giả khiến người đọc hôm nay phải trầm trồ, suy ngẫm, nối kết quá khứ với thực tại tình hình đổi mới đất nước. *Mẫu Thượng ngàn* lấy bối cảnh một làng quê Bắc bộ trong sự xâm lược của Pháp, trong môi xung đột văn hóa Đông - Tây, tác phẩm là sự suy tư của nhà văn về vấn đề cội nguồn sức mạnh văn hóa dân tộc Việt, làm sao để giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa trong khu vực và trên thế giới, đâu là giá trị của các thành tố văn hóa trong cộng đồng người Việt. Trở về với tín ngưỡng thờ Mẫu, Nguyễn Xuân Khánh đã vẽ cho mình một nẻo đi riêng, làm nên một cuộc hành trình vô cùng thú vị, kiếm tìm và giải mã sức sống văn hóa Việt. Vẻ đẹp văn hóa của tín ngưỡng đậm màu bản địa này được nhà văn “giải phẫu”, soi rọi ở nhiều góc độ. Những câu chuyện huyền thoại, lễ hội dân gian thể hiện khát vọng “vượt thoát” của những số phận, những

mảnh đời bất hạnh đã làm nên tinh thần nhân bản sâu sắc cho tác phẩm.

2. Phương thức thể hiện lịch sử và luận giải những vấn đề lịch sử, văn hóa

2.1. Vấn đề cải cách, đổi mới

Chủ đề chính của *Hồ Quý Ly* được Nguyễn Xuân Khánh khẳng định ngắn gọn là: “Vấn đề của tôi là giữa đổi mới và bảo thủ chứ không phải là kể lại lịch sử”. Để hiện thực hóa chủ đề ấy, tác giả đã tái hiện những sự kiện lịch sử để làm rõ tình thế phải đổi mới và đặc biệt xây dựng hình tượng Hồ Quý Ly mang biểu tượng của khát vọng và bi kịch đổi mới. Là con người nhạy cảm, mưu trí, Hồ Quý Ly đã nhìn rõ được tình thế buộc phải “thay máu” nếu không muốn đất nước rơi vào sự suy thoái, sụp đổ hoàn toàn. Với ý chí và khát khao đổi mới, ông đã mạnh dạn đề xuất những cải cách lớn và toàn diện về mọi mặt. Nhưng nhà canh tân lại phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ sự chống đối của phe bảo thủ, sự quay lưng của kẻ sĩ, sự ngỡ ngàng dẫn đến thái độ ngoảnh mặt của người dân. Hồ Quý Ly nhận ra rằng, muốn đạt được mục đích của mình cần phải nắm trong tay quyền lực tối thượng để có thể “hô mưa gọi gió”. Từ đó, ông bị cuốn vào những âm mưu, thủ đoạn chính trị, gạt phăng mọi lực cản để “thoán ngôi đoạt vị”, bất chấp lòng người không quy thuận. Là con người mang bi kịch “bị lịch sử chọn”, Hồ Quý Ly ý thức được rằng nếu sự nghiệp cải cách của ông thành công thì đất nước sẽ thoát khỏi vực thẳm tối tăm, sẽ quay trở lại con đường hưng thịnh và ông sẽ được lịch sử lưu lại tiếng thơm muôn đời, còn nếu thất bại, ông hiểu cái giá phải trả là sự phán xét nghiệt ngã của lịch sử và lòng người. Thế nhưng, sự thất bại dẫn đến bi kịch của ông là một điều tất yếu, khi mà để đạt được mục đích, nhà cải cách đã không khước từ bất kì một thủ đoạn nào, và quan trọng hơn, những cách tân của ông quá quyết liệt và nóng vội, đi

ngược với lợi ích của nhân dân, vì vậy, lòng dân không ủng hộ. Tác giả đã dũng cảm vượt qua rào cản của lịch sử và kinh nghiệm cộng đồng, đặt lại những vấn đề vô cùng nóng bỏng của thời đại, làm cuộc đối thoại về số phận cá nhân con người, từ đó đặt ra những bài học thiết thực cho hiện tại.

2.2. Vấn đề hành xử trước những thời khắc, bước ngoặt của lịch sử

Đứng trước những bước ngoặt của lịch sử, những con người có can dự trực tiếp hay gián tiếp vào lịch sử sẽ hành xử như thế nào, cũng là một trong những vấn đề Nguyễn Xuân Khánh quan tâm luận giải trong tác phẩm của mình. Con người ý thức được rằng: “Lịch sử là cái tồn tại, là tiến trình liên tục của các thay đổi và nó trực tiếp can thiệp vào cuộc đời mỗi con người”⁽³⁾. Sự lựa chọn này không chỉ mang lại sự thành bại của chính họ mà nhiều khi đem đến những hệ lụy lớn lao cho nhiều thế hệ. Đó cũng là cách mà nhà văn đối thoại, luận bàn với lịch sử.

Đọc *Hồ Quý Ly*, chúng ta luôn có cảm giác mỗi nhân vật luôn đứng trước những ngã rẽ của số phận. Họ buộc phải lựa chọn con đường đi, dẫn thân và chấp nhận trả giá cho sự lựa chọn ấy. Trước sự rối ren, suy tàn của triều đại, cùng những ý chí tham vọng điên cuồng của Hồ Quý Ly, nhiều tôn thất nhà Trần lựa chọn con đường thông đồng với giặc. Họ đã phải trả cái giá quá đắt cho hành động bán nước của mình, không chỉ bằng cái chết mà còn tiếng xấu muôn đời trong sử sách. Trước sự đảo điên của thời “thiên túy”, một số trí thức, nhân cách lớn lại trốn chạy hiện thực, lui về ở ẩn như Trần Nguyên Đán, Chu Văn An... hay đành nhắm mắt làm

⁽³⁾ Trương Đăng Dung, *Tiểu thuyết lịch sử trong quan niệm mỹ học của G.Lucas* in trong Nguyễn Văn Tùng (Biên soạn), *Tuyển tập các bài viết về tiểu thuyết ở Việt Nam thế kỷ XX*, NXB. Giáo dục, HN, 2008, tr.449.

ngơ giả câm giả điếc để che mắt kẻ thù địch (Sư Hiền). Bị lịch sử chọn đứng đầu phái tôn thất thủ cựu trong canh bài chính trị với phe canh tân, Trần Khát Chân, ngôi sao rực rỡ trên chính trường Đại Việt, luôn bị hút vào dòng xoáy của lịch sử với những toan tính, hành động “không trùng khít với bản thân” (M. Bakhtin). Còn những kẻ sĩ chân chính như Đoàn Xuân Lô, Sử Văn Hoa lại sẵn sàng đối đầu với hiểm nguy để giữ phẩm tiết, bảo vệ sự thật và giữ gìn hồn cốt dân tộc.

Trong *Mẫu Thượng ngàn*, mục đích của Nguyễn Xuân Khánh không phải là tạo ra một tình thế lịch sử để nhân vật lựa chọn mà ông muốn khám phá, giải mã chiều sâu cội nguồn bản sắc văn hóa Việt, cái làm nên niềm tin, sức mạnh cho mỗi hành động trong con người. Tuy vậy, trong sự giao tranh văn hóa Đông Tây, việc con người trở về với Đạo Mẫu, gắn kết với tín ngưỡng, lễ hội dân gian cũng thể hiện một lối hành xử trong tâm linh nhằm giữ gìn truyền thống lâu đời, khước từ và khẳng định sức sống bất diệt trước những cuộc xâm lăng của văn hóa nước ngoài. Bên cạnh đó, thấp thoáng trong tác phẩm, người đọc đã cảm nhận được những lí tưởng sống qua việc lựa chọn con đường đi của nhiều nhân vật (Trịnh Huyền, Tuấn, Huy...).

2.3. Truy tìm, giải mã cội nguồn bản sắc văn hóa dân tộc Việt

Truy tìm, giải mã cội nguồn bản sắc văn hóa Việt là một trong những điều suy tư, trăn trở của Nguyễn Xuân Khánh. Cùng với nỗ lực tìm kiếm và phục dựng không gian tinh thần, Nguyễn Xuân Khánh đã tái hiện lại không gian văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc của người Việt như tín ngưỡng thờ cúng bách thần và tín ngưỡng linh vật (Thần Cây và Thần Cẩu), các lễ hội dân gian, tín ngưỡng phồn thực... Nhưng trên hết, Đạo Mẫu trong lòng tín ngưỡng sơ khai dầm màu phồn thực phồn sinh, vừa hồn hậu vừa màu nhiệm, mới là chiếc chìa

khóa dẫn người đọc bước vào thế giới huyền thoại của tác phẩm. Câu chuyện huyền thoại/giải huyền thoại ông Đùng bà Đà gắn với tín ngưỡng phồn thực có nguồn gốc lâu đời trong đời sống cộng đồng người Việt xưa cũng đã được phục dựng hết sức sinh động và giàu ý nghĩa. Về mặt chất liệu, huyền thoại về ông Đùng, bà Đà trong *Mẫu Thượng Ngàn* chứa đựng những lớp huyền thoại và các hành vi thể tục phản huyền thoại. Nhà văn đã làm mới huyền thoại bằng cách thể tục hóa câu chuyện và giải thiêng các nhân vật.⁽⁴⁾ Lễ hội là ngày vui hiếm có của người dân quanh năm cơ cực, là nơi cố kết cộng đồng cùng sống lại kí ức về nhân vật huyền thoại, thực hiện tín ngưỡng phồn thực trong niềm hân hoan tột cùng. Nó hấp dẫn người tham dự bởi sự tự do và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Gắn với phần đạo là phần đời - tục “trái ỏ” được mọi người mong ngóng, chờ đợi. Sự cố kết làm nên sức mạnh của cộng đồng chính là niềm tin sâu sắc về sự tồn tại, hiện hữu của Mẫu. Người dân Cổ Đình từ trong tâm thức nhận thức cảm nhận được sức mạnh của Mẫu là một điều gì đó vừa gần gũi vừa thiêng liêng. Rõ ràng, Đạo Mẫu có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống, tâm thức cộng đồng (“Đã là người ta, con ơi, ai chẳng là con của Mẫu”). Đó sự an ủi, xoa dịu, sự cứu rỗi những số phận bất hạnh, những cuộc đời nghiệt ngã của người đàn bà thôn quê (bà tổ cô, Mùi, bà ba Váy, Nhụ, Hoa...). Chính sự thanh tẩy cao quý trong vòng tay của Mẫu khiến con người trở nên tốt đẹp hơn, thánh thiện hơn, mạnh mẽ hơn... Phải chăng, sự bao dung, tình yêu thương, che chở của Mẫu trở thành sức mạnh trường tồn của văn hóa Việt?

2.4. Vấn đề thân phận và bi kịch con người trong dòng chảy lịch sử

⁽⁴⁾ Trần Thị An, *Sức ám ảnh của tín ngưỡng dân gian trong tiểu thuyết Mẫu Thượng ngàn*, Nghiên cứu Văn học, số 6, HN, 2007, tr.27-47.

Milan Kundera, nhà tiểu thuyết Pháp gốc Tiệp đã nêu lên sự khác biệt cơ bản giữa khoa học lịch sử và tiểu thuyết lịch sử chính là những “sự cố” bên trong con người: “khoa chép sử viết lại lịch sử của xã hội, chứ không phải con người. Vì vậy, những sự kiện được nói đến trong các tiểu thuyết của tôi thường bị khoa chép sử bỏ quên”.⁽⁵⁾ Trong tiểu thuyết, lịch sử lúc này là sự ngưng tụ của chiều sâu nội tâm và số phận con người trong dòng chảy của nó, hay nói như Vương Trí Nhàn, lịch sử mang một “gương mặt người”.

Tái hiện lại những năm tháng cuối cùng của triều đại Trần, Nguyễn Xuân Khánh đã khám phá *thân phận vương giả trong lễ thịnh suy của thời đại*. Từ ông vua già Nghệ Tông đến ông vua trẻ Thuận Tông đều là những kẻ “bị làm vua” và chịu chung số phận của quy luật lịch sử (*Hồ Quý Ly*). Không có ý chí làm vua, song cha con ông không thể có sự lựa chọn nào khác, vì lợi ích và sự tồn vong của triều đại. Đến lúc chết, hai cha con ông vẫn không thôi day dứt: “Nhân từ ư? Thương dân ư? Những đức hạnh tốt đẹp đó hỏi trên đời này có ông vua nào hơn được cha con ông? Thế mà tại sao, tại sao nước Đại Việt này vẫn đói khát, loạn lạc?”. *Số phận người phụ nữ trong cơn bão tố của thời cuộc* cũng là vấn đề khiến Nguyễn Xuân Khánh trăn trở. Bi kịch của họ không bao giờ đồng hành với vẻ đẹp đáng yêu, thánh thiện, trong trẻo, giàu đức hi sinh, vị tha. Huy Ninh, Thánh Ngẫu, Quỳnh Hoa, Thanh Mai (*Hồ Quý Ly*), những người phụ nữ với ước vọng bình yên trong tình yêu và hạnh phúc gia đình, nhưng họ lại bị lôi vào vòng xoáy của những toan tính, âm mưu tranh giành quyền lực của các phe phái. Thân phận của họ được ví như cánh chim mong manh trong cơn giông bão của cuộc đời. Long đong, lận đận, những con người nhỏ này chỉ biết cách tìm về với Mẫu để được xoa dịu bớt những nhọc

nhàn, bất hạnh trong cuộc sống (*Mẫu Thượng ngàn*). Ưu tư về *thân phận người trí thức trong mối xung đột của thời cuộc*, Nguyễn Xuân Khánh trong tác phẩm của mình đã khắc họa hình ảnh của những lớp người trí thức dám dấn thân cho lí tưởng, mục đích sống của mình. Họ có thể là những kẻ sĩ như Đoàn Xuân Lô, Sử văn Hoa, Phạm Sinh, là những nhà Nho hết thời như cụ đồ Tiết, ông cử Khiêm, ông phó bảng Vũ Xuân Huy, cụ Tú Cao, hay những trí thức mới Tây học như Tuấn, Huy... Tất cả họ bị cuốn vào ván bài quyền lực nghiệt ngã mà phần thắng bao giờ cũng nằm trong tay kẻ có sức mạnh, nắm quyền lực. Mặc dù chịu chung tấn bi kịch của số phận, nhưng họ chính là những con người dũng cảm đã đặt cọc bằng máu cho con đường đi của dân tộc sau này.

Khám phá, suy tư về số phận nhân dân, Nguyễn Xuân Khánh trong tiểu thuyết của mình đã không quên *số phận của những đám đông nhỏ bé, vô danh trong sự xoay vần của lịch sử*. Từ những người dân chốn kinh thành trong những ngày gió lửa của chiến tranh, trong cơn bão tranh giành quyền lực, đến những người dân trong làng Cổ Đình xa xôi, heo hút, đều bị cuốn vào vòng xoáy khốc liệt của thời cuộc. Nói về sứ mệnh của nhà văn, Nguyễn Xuân Khánh cho rằng đã bộc lộ: “Người làm văn chương phải có tài, nhạy cảm, biết rung động, biết nói lên phần vô thức của dân tộc, chạm vào đúng sợi tơ đàn ẩn ngậm của từng số phận con người và dân tộc mình”.⁽⁶⁾ Lắng nghe từ những số phận ấy, nhà văn giúp người đọc nhận ra gương mặt, tiếng nói của lịch sử. Gắn gũi, bình dị nhưng mỗi cuộc đời, mỗi số phận bi kịch

⁽⁵⁾ Milan Kundera, *Tiểu luận (Nghệ thuật tiểu thuyết và Những di chúc bị phản bội)*, NXB. Văn hóa Thông tin, HN, 2001, tr.45.

⁽⁶⁾ Trả lời phỏng vấn báo *Tuổi trẻ* ngày 23-7-2006.

lại mang một chiều sâu của thú triết học nhân sinh - lịch sử sâu sắc.

3. Thể nghiệm phương thức tư duy và tự sự lịch sử độc đáo, mới lạ

Với Nguyễn Xuân Khánh, người đọc bắt gặp sự phá cách, sáng tạo độc đáo ở phương diện tổ chức văn bản trần thuật. Nhà văn đã không ngần ngại sử dụng đan xen người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất xưng “tôi”, cùng với việc tạo dựng nhiều điểm nhìn và sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật trong sáng tác của mình. Dĩ nhiên, phương thức này không phải là điều gì mới lạ trong tiểu thuyết lịch sử thế giới, nhưng ở Việt Nam lại rất hiếm hoi. Sự xuất hiện của *Hồ Quý Ly* và *Mẫu Thượng ngàn* như một sự thể nghiệm vô cùng độc đáo đem lại những hiệu quả thẩm mỹ to lớn trong tư duy tự sự lịch sử của nhà văn. Những thành tố tổ chức mô thức văn bản trần thuật trong hai tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh cũng có nhiều sáng tạo và đổi mới thú vị. Từ không gian trần thuật, nơi kết tinh của chiều sâu văn hóa tâm linh và tâm tưởng đến sự xáo trộn, đan xen, đồng hiện nhiều loại thời gian đã trở thành một phương thức chuyển tải linh hoạt và sâu sắc hiện thực bên ngoài và sức nặng tư tưởng bên trong. Không chọn tái hiện thời gian theo trục tuyến tính như nhiều nhà văn trước và cùng thời mình, bằng các thủ pháp xử lý thời gian như hồi cố, dự thuật, thay đổi nhịp điệu trần thuật, tác giả đã tạo ra độ “vênh lệch” giữa thời gian niên biểu và thời gian trần thuật trong truyện. Nguyễn Xuân Khánh đã sáng tạo ra lớp diễn ngôn lịch sử, văn hóa khá thú vị, ở đó có sự hài hòa cái cô đọng súc tích, khách quan của lịch sử, cái ảo diệu của văn hóa và sự biểu cảm, triết luận của tiểu thuyết. Bên cạnh đó, nghệ thuật tổ chức kết cấu trần thuật cũng là một thể nghiệm vô cùng mới lạ của nhà văn. Không sử dụng lối kết cấu

truyền thống theo trật tự thời gian tuyến tính biên niên sử, tác giả đã thể nghiệm rất thành công nhiều lối kết cấu rất mới lạ, mang dấu ấn sự tìm tòi và ý thức làm mới thể loại của cá nhân nhà văn với kết cấu theo tâm lí nhân vật, kết cấu thể thủ vĩ ngâm (*Hồ Quý Ly*), theo trục đối xứng (*Mẫu Thượng ngàn*)...

4. Kết luận

Với những tìm tòi, thể nghiệm độc đáo trong tư duy tự sự lịch sử, sự xuất hiện của Nguyễn Xuân Khánh và tiểu thuyết của ông đã làm nên một món ăn tinh thần thú vị cho người đọc. Làm mới những gì đã có bằng tài năng, tâm huyết, vốn sống, cùng với sự nghiêm túc, cần mẫn, Nguyễn Xuân Khánh đã làm nên một cuộc cách tân táo bạo trong thể loại tiểu thuyết lịch sử. Nếu như theo Milan Kundera “Hiểu biết là đạo đức duy nhất của tiểu thuyết” thì Nguyễn Xuân Khánh đã thực hiện trọn vẹn và sâu sắc “lẽ sống duy nhất” đó của thể loại này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị An, *Sức ám ảnh của tín ngưỡng dân gian trong tiểu thuyết “Mẫu Thượng ngàn”*, *Nghiên cứu Văn học*, số 6/2007, H.
2. Trương Đăng Dung, *Tiểu thuyết lịch sử trong quan niệm mỹ học của G.Lucacs* in trong Nguyễn Văn Tùng (2008, Biên soạn), *Tuyển tập các bài viết về tiểu thuyết ở Việt Nam thế kỷ XX*, NXB. Giáo dục, H.
3. Đoàn Ánh Dương, *Tự sự hậu thực dân: Lịch sử và huyền thoại trong Mẫu Thượng ngàn của Nguyễn Xuân Khánh*, *Nghiên cứu Văn học*, số 9/2010, H.
4. Nguyễn Mộng Giác và Nam Dao (2002), *Thảo luận về tiểu thuyết lịch sử*, *Văn học Cali 197*, đưa lên *Da Màu* 9/9/2008.
5. Milan Kundera (2001), *Tiểu luận (Nghệ thuật tiểu thuyết và Những di chúc bị phản bội)*, NXB. Văn hóa Thông tin, H.